

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 242/2026/HS-ST
Ngày: 31-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Túy.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Đức Ý
- Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Mai Nhất Thống - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 11 tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh; xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 248/2026/HSST ngày 03 tháng 07 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 265/2026/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

Phạm Phương D, sinh năm 1991, tại Thái Nguyên. Nơi thường trú: Xóm Đồng Làn, xã Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Nơi ở hiện nay: Phòng A, nhà B, Chung cư C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N, con bà Phạm Thị D; Gia đình có hai chị em, bị cáo là con thứ hai. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 28/01/2026 tại trại tạm giam số 1, Công an Thành phố Hồ Chí Minh cho đến ngày xét xử “có mặt”.

- Bị hại: Bà Hà Thị Như B, sinh năm 1989; địa chỉ: Phòng 2, nhà A, Chung cư C, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh “vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt”;

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Hà Thị M, sinh năm 1993; Địa chỉ: 244 Võ Chí C, phường R, Thành phố Hồ Chí Minh “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Phương D vay tiền qua App (hình thức vay tiền của các Công ty tài chính thông qua ứng dụng trên điện thoại di động) để chữa bệnh cho con nhưng

đến hạn trả nợ D không có tiền trả bị nhiều đối tượng (không rõ nhân thân lai lịch) gọi điện yêu cầu trả tiền, đe dọa sẽ đến nhà gây bất lợi cho vợ con. Để có tiền trả số nợ trên, khoảng 18 giờ 30 phút ngày 27/01/2026, D vào phòng của con và lấy 01 con dao bằng nhựa, dài khoảng 20cm, cán màu vàng, thân dao màu xám, mũi nhọn rồi bỏ vào trong túi quần bên phải phía trước. Sau đó, D đi từ Phòng A, nhà A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh xuống khu vực để xe máy của D, mở cốp xe Honda Air Blade biển kiểm soát số 20C1-250.13 lấy áo khoác mặc vào, đeo khẩu trang, đội mũ bảo hiểm (để ngụy trang) và đi bộ đến nhà của anh Th tại Phòng 212, nhà A10, Khu nhà ở 5 tầng (cách nhà của D khoảng 100 mét). Khi đến trước Phòng 212, thấy cửa mở, D bước vào hỏi “*có phải nhà Thành không?*”, lúc này chị Hà Thị Như B (là vợ của anh Th) đang ngồi trên ghế trong góc cuối phòng đứng lên nói “*phải, có gì không anh*”, D lùi lại 01 bước, dùng tay đóng cửa lại và bước tới trước mặt chị B, dùng tay phải rút con dao trong túi quần ra, chĩa mũi dao hướng về phía chị B và nói cho xin ít tiền. Khi nghe chị B nói không có tiền, D nói “*nhà có xe ô tô mà bảo không có tiền*”. Do hoảng sợ, nghĩ là con dao thật (loại dao Thái lan gọt trái cây), chị B mở ví ra lấy số tiền 1.600.000đồng (gồm: 02 tờ 500.000đồng và 01 tờ 100.000đồng) đưa cho D. D thấy ít không đồng ý lấy và ném xuống bàn, D tiếp tục nói “*tao biết Th đã đắc tội với một người, người này thuê tao giết Th với số tiền 50.000.000đồng*” và yêu cầu chị B số tiền lớn hơn là 80.000.000đồng để bỏ qua. Chị B sợ hãi khóc, cầu xin D, D yêu cầu im lặng và dí dao đe dọa nếu la lớn sẽ đâm, chị B nói D chờ chị đi giao hàng và vay mượn hàng xóm để đưa tiền cho D, D nói không sử dụng tài khoản, chỉ lấy tiền mặt. Lúc này, D thấy trong ví trên bàn có 02 chiếc thẻ ATM của Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) mang tên Lương Ngọc Th và thẻ ATM của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) mang tên Hà Thị Như B; D cầm lên nói “*nếu có tiền thì bán sang đây*”, đồng thời yêu cầu chị B đọc mật khẩu thẻ Ngân hàng Vietcombank. Chị B tiếp tục xin thời gian 01 tiếng, D nói “*tôi vẫn còn hai người nữa đây, một người đang đứng chỗ con chị học thêm, một người đang đứng cửa*”. Chị B tiếp tục van xin hứa mượn được 80.000.000đồng sẽ chuyển cho D nên D cầm số tiền 1.600.000đồng, 02 chiếc thẻ ATM bỏ vào túi quần bên phải, đồng thời yêu cầu chị B đọc mật khẩu thẻ ATM rồi rời đi. Khi ra đến đường Lê Hồng Phong, rẽ về phía bên trái khoảng 30 - 40 mét, D dừng lại cởi áo khoác ngoài và mũ bảo hiểm cầm trên tay, rút con dao trong túi quần ném xuống vị trí sát vỉa hè rồi đi bộ về bãi gửi xe A11-12, bỏ áo khoác, mũ bảo hiểm, số tiền 1.600.000đồng và 02 chiếc thẻ ATM vừa chiếm đoạt được vào cốp xe mô tô BKS số 20C1-250.13. Sau khi vụ việc xảy ra, chị B đã đến Công an phường Tam Thắng trình báo vụ việc, D chưa chiếm đoạt được số tiền 80.000.000đồng thì bị Cơ quan Công an bắt giữ.

Việc thu giữ, xử lý vật chứng:

- 02 chiếc thẻ ATM (gồm 01 thẻ ATM Vietcombank tên LUONG NGOC THANH và 01 thẻ ATM Bidv tên HA THI NHU Y), số tiền 1.600.000đồng. Ngày 21/4/2026 và ngày 05/02/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị hại là chị Hà Thị Như B;

- 01 chiếc xe mô tô biển số 20C1-250.13, số máy JF63E2221764, số khung RLHJF6321HZ184407 thu giữ của Phạm Phương D, đây là tài sản chung của D và chị Hà Thị M; ngày 05/02/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị My.

- Các vật chứng còn lại gồm: 01 chiếc áo thun màu đen, trên áo có dòng chữ “PROTECTION”; 01 đôi giày vải đế cao su màu xám, dưới đế giày có ký hiệu “LeVo”; 01 chiếc quần Jean dài màu xanh, lưng quần có chữ “ORIG DESIGN FASHION”; 01 mũ bảo hiểm màu xanh trắng, đã qua sử dụng hai bên và phía trước mũ có dòng chữ “PHƯƠNG NAM GIA - NGUYỄN THẮNG MOTPR” hiện Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục bảo quản, chờ xử lý.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác.

Tại bản Cáo trạng số: 66/CT-VKSHCM-KV ngày 26/6/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Phạm Phương D, về tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Phạm Phương D từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì khác và đã làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo thun màu đen, trên áo có dòng chữ “PROTECTION”; 01 đôi giày vải đế cao su màu xám, dưới đế giày có ký hiệu “leVo”; 01 chiếc quần Jean dài màu xanh, lưng quần có chữ “ORIG DESIGN FASHION”; 01 mũ bảo hiểm màu xanh trắng, đã qua sử dụng hai bên và phía trước mũ có dòng chữ “PHƯƠNG NAM GIA- NGUYỄN THẮNG MOTPR”.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh truy tố, không tranh tụng tại phiên tòa và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa đủ cơ sở kết luận:

Để có tiền trả nợ, vào khoảng 19 giờ ngày 27/01/2026, tại Phòng A, nhà A, thuộc phường T, thành phố Hồ Chí Minh, Phạm Phương D đã có hành vi sử dụng 01 con dao (bằng nhựa, dài khoảng 20cm, cán màu vàng, thân dao màu xám, mũi nhọn) để khống chế, đe dọa, uy hiếp tinh thần chị Hà Thị Như B, làm cho chị B sợ hãi tin rằng con dao D cầm là dao thật, không dám phản ứng nhằm chiếm đoạt số tiền 81.600.000đ (tám mươi một triệu sáu trăm ngàn đồng). Tuy nhiên, bị cáo mới chiếm đoạt được số tiền 1.600.000đồng thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt giữ và thu giữ các tang vật có liên quan. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ nhận thức và hiểu biết hành vi “Cướp tài sản” là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hậu quả nguy hiểm cho xã hội và ảnh hưởng đến an ninh, trật tự của địa phương. Sự cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo để quyết định một mức hình phạt phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Không.
- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn hối cải về hành vi phạm tội, bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có ông

ngoại được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất và hạng ba nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Vì vậy, cần áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên trách nhiệm dân sự đã giải quyết xong.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với 02 chiếc thẻ ATM (gồm 01 thẻ ATM Vietcombank tên LUONG NGOC THANH và 01 thẻ ATM Bidv tên HA THI NHU Y), số tiền 1.600.000đồng. Ngày 21/4/2026 và ngày 05/02/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Hà Thị Như B là phù hợp;

- Đối với 01 chiếc xe mô tô biển số 20C1-250.13, số máy JF63E2221764, số khung RLHJF6321HZ184407 thu giữ của Phạm Phương D. Quá trình điều tra xác định là tài sản chung của D và chị Hà Thị M nên ngày 05/02/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị My là phù hợp.

- Đối với 01 chiếc áo thun màu đen, trên áo có dòng chữ “PROTECTION”; 01 đôi giày vải đế cao su màu xám, dưới đế giày có ký hiệu “leVo”; 01 chiếc quần Jean dài màu xanh, lưng quần có chữ “ORIG DESIGN FASHION”; 01 mũ bảo hiểm màu xanh trắng, đã qua sử dụng hai bên và phía trước mũ có dòng chữ “PHƯƠNG NAM GIA - NGUYỄN THẮNG MOTPR”; Quá trình điều tra xác định là tài sản cá nhân của bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và không còn giá trị sử dụng. Tại phiên tòa bị cáo từ chối nhận lại nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với các đối tượng có hành vi điện thoại đe dọa Phạm Phương D để đòi tiền vay, hiện chưa rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[8] Về án phí: Phạm Phương D phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Phạm Phương D 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 28/01/2026.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc áo thun màu đen, trên áo có dòng chữ “PROTECTION”; 01 đôi giày vải đế cao su màu xám, dưới đế giày có ký hiệu “leVo”; 01 chiếc quần Jean dài màu xanh, lưng quần có chữ “ORIG DESIGN FASHION”; 01 mũ bảo hiểm màu xanh trắng, đã qua sử dụng hai bên và phía trước mũ có dòng chữ “PHƯƠNG NAM GIA-NGUYỄN THẮNG MOTPR”.

(Vật chứng nêu trên hiện Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 11, Thành phố Hồ Chí Minh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 217/BB-PTHADS ngày 30/6/2026).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Phạm Phương D phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo; đối với bị hại vắng mặt thì thời hạn này được tính kể từ khi bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- PV 06 CA Tp. Hồ Chí Minh;
- PC 10 CA Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 11, Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 11, Tp. Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Túy